UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155 /TTr -UBND	*Thanh Hoá, ngày 03 tháng 12 năm 2018*

TỜ TRÌNH

Ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2018 – 2020 của tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 về: "Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020". Ngày 17 tháng 7 năm 2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2017/NĐ-CP về việc: "Ban hành Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước".

Về tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XIV đã thông qua Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018; trong đó tại mục 2, Điều 2 có quy định:

"a) Đối với trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước do cơ quan Trung ương cấp, thực hiện phân chia 70% số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách trung ương, 30% cho ngân sách địa phương.

b) Đối với trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, thực hiện để lại 100% số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách địa phương".

Đây là quy định về khoản thu mới chưa có trong Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc: "Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017 – 2020"; vì vậy, cần phải ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương để làm cơ sở thực hiện.

II. TỶ LỆ PHÂN CHIA

Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

1. Trung ương cấp giấy phép, Trung ương hưởng 70%, địa phương hưởng 30%.

Đây là các dự án có nguồn thu lớn, chủ yếu từ nguồn thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước sản xuất điện và phần lớn tập trung ở một số huyện miền núi; do vậy để tập trung nguồn lực cho ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện các mục tiêu chung của chính quyền các cấp này, tránh tình trạng ngân sách một số xã thừa cân đối khi được phân chia thêm nguồn thu này, đề nghị phân chia nguồn thu phần ngân sách địa phương được hưởng (30%) như sau:

- Ngân sách cấp tỉnh: 15%.
- Ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố: 15%.

2. UBND tỉnh cấp giấy phép, địa phương hưởng 100%.

Đây là nguồn thu nhỏ, phân bổ rộng ở địa bàn các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thị, thành phố nơi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nguồn tài nguyên nước phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và theo quy định của Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước; tài nguyên nước thuộc Nhóm mục tài nguyên khoáng sản, vùng trời, vùng biển; do vậy đề nghị phân chia cho các cấp ngân sách như tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã được quy định tại Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ngân sách cấp tỉnh: 40%
- Ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố: 30%
- Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn: 30%

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Từ năm ngân sách 2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2018330 (80).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn

UBND TỈNH THANH HÓA **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 486 /BCTĐ - STP	*Thanh Hóa, ngày 29 tháng 10 năm 2018*

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao; thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020

Ngày 23/10/2018, Sở Tài chính có Công văn số 4420/STC-QLNSHX về việc thẩm định văn bản *"Nghị quyết ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao; thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020, tỉnh Thanh Hóa"*. Sở Tư pháp thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Theo quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao; thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020, tỉnh Thanh Hóa là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về tên gọi văn bản:

Dự thảo văn bản có tên gọi: *"Bổ sung tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao; thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020, tỉnh Thanh Hóa"*, việc quy định như trên sẽ gây hiểu lầm bổ sung văn bản nào đó. Do vậy, đề nghị sửa lại thành *"Ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao; thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020, tỉnh Thanh Hóa"* cho phù hợp.

3. Về nội dung:

Điều 1 dự thảo văn bản có nội dung: *"Thông qua quy định bổ sung tỷ lệ phần trăm (%)..."*. Đề nghị sửa lại thành: *"Ban hành tỷ lệ phần trăm (%)..."* cho logic và thống nhất tên gọi văn bản.

4. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

Dự thảo văn bản đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày theo đúng quy định của pháp luật.

Kính chuyển Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, XDVB.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH THANH HÓA

Lê Hữu Viên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2018/NQ-HĐND *(Dự thảo)*	*Thanh Hóa, ngày tháng 12 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2018 – 2020 của tỉnh Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XIV;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ..../11/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2018 – 2020 của tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số ..../BC-HĐND ngày .../11/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua quy định ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2018 – 2020 của tỉnh Thanh Hóa, như sau:

1. Trung ương cấp giấy phép, Trung ương hưởng 70%, địa phương hưởng 30%. Phần ngân sách địa phương được hưởng 30% phân chia.

- Ngân sách cấp tỉnh: 15%
- Ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố: 15%

2. UBND tỉnh cấp giấy phép

- Ngân sách cấp tỉnh: 40%
- Ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố: 30%

- Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn: 30%

Điều 2. Thời gian thực hiện: Từ năm ngân sách 2018.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, quy định cụ thể để các địa phương, đơn vị thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, kỳ họp thứ 7 ngày ….tháng 12 năm 2018 thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến